

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt (VIETVALUES[®])

Công ty Thành viên của Reanda International

Địa chỉ đăng ký: 33 Phan Văn Khỏe, phường 13, quận 5, HCM.

Trụ sở văn phòng tại Tp.HCM: 156 – 158 Phó Quang, phường 9, Phú Nhuận.

Tel: +84 (8) 3 999 00 91~97 | Fax: + 84 (8) 3999 00 90

Email: info@vietvalues.com | Website: www.vietvalues.com



Mang tri thức phục vụ khách hàng

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH

CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2016

CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM BÍCH CHI

MỤC LỤC

| Nội dung | Trang |
|--|---------|
| 1. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc | 02 - 04 |
| 2. Báo cáo kết quả kiểm toán độc lập | 05 - 06 |
| 3. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 | 07 - 08 |
| 4. Kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 | 09 |
| 5. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 | 10 |
| 6. Bản Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 | 11 - 30 |



CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM BÍCH CHÌ

Địa chỉ: 45x1 Nguyễn Sinh Sắc, phường 2, Tp.Sa Đéc, Tỉnh Đồng Tháp

Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Khái quát chung về Công ty

Công ty Cổ phần Thực phẩm Bích Chi, sau đây gọi tắt là “Công ty” (tên giao dịch là: Bích Chi Food Company, tên gọi tắt là BFC) là doanh nghiệp được thành lập dưới hình thức chuyển từ doanh nghiệp nhà nước thành Công ty Cổ phần theo Quyết định số 968/QĐ-UB-HC ngày 18 tháng 10 năm 2000 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 5103000002 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Tháp cấp lần đầu ngày 27 tháng 12 năm 2000.

Trong quá trình hoạt động công ty đã được cấp bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần 14 ngày 07 tháng 05 năm 2015 về việc tăng vốn điều lệ.

Vốn điều lệ : 100.613.540.000 đồng.

2. Trụ sở hoạt động

2.1 Trụ sở chính hoạt động

Địa chỉ : 45x1 Nguyễn Sinh Sắc, phường 2, Tp. Sa Đéc, Tỉnh Đồng Tháp.

Điện thoại : +84 67 368 1910

Fax : 067 386 4674

Mã số thuế : 1 4 0 0 3 7 1 1 8 4

2.2 Đơn vị trực thuộc

Chi nhánh: Kho-Công ty Cổ phần Thực phẩm Bích Chi.

Địa chỉ: 46 đường Số 7, phường Bình trị Đông B, Quận Bình Tân, Tp. Hồ Chí Minh.

3. Ngành nghề hoạt động

- Sản xuất chế biến lương thực thực phẩm;
- Kinh doanh xuất nhập khẩu các loại thực phẩm, đường, sữa, các sản phẩm sữa, bánh kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột, thủy sản;
- Sản xuất, chế biến thức ăn gia súc, thủy sản;
- Kinh doanh phòng trọ;
- Chế biến và bảo quản rau quả;
- Mua bán rượu bia, nước hoa quả, nước ngọt, nước tinh khiết;
- Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc lào sản xuất trong nước;
- Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu từ gỗ, tre, nứa và động vật sống;
- Mua bán mỹ phẩm, chất tẩy rửa các loại, dụng cụ nhà bếp, bếp gas;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp;
- Bán mô tô, xe máy;
- Bán phụ tùng các bộ phận phụ trợ của mô tô xe máy;
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng;
- Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông.

4. Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc

Các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM BÍCH CHI

Địa chỉ: C12/21 Quốc lộ 1A, xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh, Tp. Hồ Chí Minh

Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc (tiếp theo)

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

4.1 Hội đồng Quản trị

| Họ và tên | Chức vụ | Ngày bổ nhiệm | Ngày miễn nhiệm |
|----------------------|--------------|---------------|-----------------|
| Ông Phạm Thanh Bình | Chủ tịch | 24/4/2016 | - |
| Ông Bùi Văn Sáu | Phó Chủ tịch | 24/4/2016 | - |
| Ông Trang Sĩ Đức | Thành viên | 24/4/2016 | - |
| Ông Nguyễn Ngọc Tiều | Thành viên | 24/4/2016 | - |
| Ông Phạm Hoàng Thái | Thành viên | 24/4/2016 | - |
| Ông Phạm Văn Hậu | Thành viên | 24/4/2016 | - |
| Ông Lê Thành Luông | Thành viên | - | 24/4/2016 |

4.2 Ban Kiểm soát

| Họ và tên | Chức vụ | Ngày bổ nhiệm/ Tái bổ nhiệm | Ngày miễn nhiệm |
|------------------------|------------|--------------------------------|-----------------|
| Ông Nguyễn Thanh Hoàng | Trưởng ban | 24/4/2016 | - |
| Ông Trần Mạnh Hùng | Thành viên | 24/4/2016 | - |
| Bà Nguyễn Thị Thu Thủy | Thành viên | 24/4/2016 | - |
| Ông Phan Quang Thuận | Thành viên | - | 24/4/2016 |

4.3 Ban Tổng Giám đốc

| Họ và tên | Chức vụ | Ngày bổ nhiệm | Ngày miễn nhiệm |
|------------------------|-------------------|---------------|-----------------|
| Ông Phạm Thanh Bình | Tổng Giám đốc | - | - |
| Ông Bùi Văn Sáu | Phó Tổng Giám đốc | - | - |
| Ông Trang Sĩ Đức | Phó Tổng Giám đốc | - | - |
| Ông Phạm Hoàng Thái | Phó Tổng Giám đốc | 01/04/2016 | - |
| Bà Võ Thị Tuyết Xương | Kế toán trưởng | 01/04/2016 | - |
| Bà Nguyễn Thị Thu Thủy | Kế toán trưởng | - | 01/04/2016 |

5. Người đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Phạm Thanh Bình – Tổng Giám đốc.

6. Đánh giá tình hình hoạt động

Kết quả hoạt động và tình hình tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 được thể hiện trong Báo cáo tài chính từ trang 07 đến trang 30.

7. Sự kiện sau ngày kết thúc niên độ

Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc Công ty, Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 sẽ không bị ảnh hưởng nghiêm trọng bởi bất kỳ khoản mục, nghiệp vụ hay sự kiện quan trọng hoặc có bản chất bất thường nào phát sinh từ ngày kết thúc giai đoạn tài chính cho đến ngày lập Báo cáo này cần thiết phải có các điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

8. Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt - **VIETVALUES** được chỉ định thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 của Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM BÍCH CHÌ

Địa chỉ: C12/21 Quốc lộ 1A, xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh, Tp. Hồ Chí Minh

Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc (tiếp theo)

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

9. Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính để phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán.
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng.
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính.
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các số kế toán có liên quan được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính, tình hình hoạt động của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các số kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các qui định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

10. Phê duyệt các Báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

TM. Ban Tổng Giám đốc



PHẠM THANH BÌNH

Tổng Giám đốc

Đồng Tháp, ngày 25 tháng 03 năm 2017.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt (**VIETVALUES**)

Công ty Thành viên của Reanda International

Địa chỉ đăng ký: 33 Phan Văn Khỏe, phường 13, quận 5, Tp.HCM

Trụ sở văn phòng: 156-158 Phố Quang, phường 9, Q. Phú Nhuận, Tp.HCM

Tel 84 (8) 3999 00 91~97

Fax: +84 (8) 3 999 00 90

Email: info@vietvalues.com

Website: www.vietvalues.com



Số: 2161/17/BCKT/AUD-VVALUES

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: QUÝ CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM BÍCH CHI**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Thực phẩm Bích Chi (sau đây gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 25 tháng 03 năm 2017 (từ trang 07 đến trang 30), bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày được lập phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Thực phẩm Bích Chi cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 đã được kiểm toán bởi kiểm toán viên và Công ty Kiểm toán khác. Kiểm toán viên này đã đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần về Báo cáo tài chính đó tại ngày 22 tháng 02 năm 2016.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 03 năm 2017.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt (VIETVALUES)



Nguyễn Thanh Hồng – Phó Tổng Giám đốc
Giấy CNDKHN kiểm toán số 1512-2013-071-1
Chữ ký được ủy quyền

A handwritten signature in blue ink, consisting of stylized cursive letters.

Trần Văn Hiệp - Kiểm toán viên
Giấy CNDKHN kiểm toán số 2141-2013-071-1

Nơi nhận:

- Như trên.
- Lưu VIETVALUES.

CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM BÍCH CHI

Địa chỉ: Số 45x1, Đường Nguyễn Sinh Sắc, Phường 2, Thành phố Sa Đéc, Tỉnh Đồng Tháp, Việt Nam.

Bảng cân đối kế toán

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

ĐVT: VNĐ

| Mã số | TÀI SẢN | Thuyết minh | Số cuối năm | Số đầu năm |
|-------|--|-------------|------------------------|------------------------|
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 |
| 100 | A. TÀI SẢN NGẮN HẠN | | 160.376.199.436 | 126.651.621.318 |
| 110 | I. Tiền và các khoản tương đương tiền | V.1 | 17.728.492.810 | 24.291.404.843 |
| 111 | 1. Tiền | | 9.728.492.810 | 12.291.404.843 |
| 112 | 2. Các khoản tương đương tiền | | 8.000.000.000 | 12.000.000.000 |
| 120 | II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn | | 25.500.000.000 | 17.025.416.667 |
| 123 | 1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn | V.2 | 25.500.000.000 | 17.025.416.667 |
| 130 | III. Các khoản phải thu ngắn hạn | | 56.125.119.129 | 39.120.461.502 |
| 131 | 1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng | V.3 | 48.606.470.812 | 36.095.388.648 |
| 132 | 2. Trả trước cho người bán ngắn hạn | V.4 | 5.808.299.270 | 583.492.000 |
| 136 | 3. Phải thu ngắn hạn khác | V.5 | 1.885.875.419 | 2.441.580.854 |
| 137 | 4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*) | | (175.526.372) | - |
| 140 | IV. Hàng tồn kho | V.6 | 58.033.349.149 | 44.010.930.037 |
| 141 | 1. Hàng tồn kho | | 58.033.349.149 | 44.010.930.037 |
| 149 | 2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*) | | - | - |
| 150 | V. Tài sản ngắn hạn khác | | 2.989.238.348 | 2.203.408.269 |
| 151 | 1. Chi phí trả trước ngắn hạn | | - | - |
| 152 | 2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ | | 2.879.044.886 | 2.083.582.509 |
| 153 | 3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước | | 110.193.462 | 119.825.760 |
| 155 | 4. Tài sản ngắn hạn khác | | - | - |
| 200 | B. TÀI SẢN DÀI HẠN | | 100.445.456.832 | 97.179.940.001 |
| 210 | I. Các khoản phải thu dài hạn | | - | - |
| 220 | II. Tài sản cố định | | 93.615.630.646 | 93.712.359.588 |
| 221 | 1. Tài sản cố định hữu hình | V.7 | 93.261.130.646 | 93.482.359.588 |
| 222 | - Nguyên giá | | 160.962.600.545 | 145.936.170.167 |
| 223 | - Giá trị hao mòn lũy kế | | (67.701.469.899) | (52.453.810.579) |
| 227 | 2. Tài sản cố định vô hình | V.8 | 354.500.000 | 230.000.000 |
| 228 | - Nguyên giá | | 354.500.000 | 230.000.000 |
| 229 | - Giá trị hao mòn lũy kế | | - | - |
| 230 | III. Bất động sản đầu tư | | - | - |
| 240 | IV. Tài sản dở dang dài hạn | | 6.020.660.813 | 3.467.580.413 |
| 241 | 1. Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang dài hạn | | - | - |
| 242 | 2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang | V.9 | 6.020.660.813 | 3.467.580.413 |
| 250 | V. Đầu tư tài chính dài hạn | | - | - |
| 260 | VI. Tài sản dài hạn khác | | 809.165.373 | - |
| 261 | 1. Chi phí trả trước dài hạn | | 809.165.373 | - |
| 262 | 2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại | | - | - |
| 268 | 3. Tài sản dài hạn khác | | - | - |
| 270 | TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200) | | 260.821.656.268 | 223.831.561.319 |

CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM BÍCH CHI

Địa chỉ: Số 45x1, Đường Nguyễn Sinh Sắc, Phường 2, Thành phố Sa Đéc, Tỉnh Đồng Tháp, Việt Nam.

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

| Mã số | NGUỒN VỐN | Thuyết minh | Số cuối năm | Số đầu năm |
|-------|---|-------------|------------------------|------------------------|
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 |
| 300 | C. NỢ PHẢI TRẢ | | 105.979.813.061 | 103.989.204.112 |
| 310 | I. Nợ ngắn hạn | | 105.979.813.061 | 103.989.204.112 |
| 311 | 1. Phải trả người bán ngắn hạn | V.10 | 10.087.361.121 | 6.016.982.604 |
| 312 | 2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn | V.11 | 4.852.358.917 | 1.912.115.498 |
| 313 | 3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước | V.12 | 2.612.194.761 | 4.661.068.148 |
| 314 | 4. Phải trả người lao động | V.13 | 7.593.462.126 | 5.730.181.449 |
| 315 | 5. Chi phí phải trả ngắn hạn | | - | 15.229.151 |
| 319 | 6. Phải trả ngắn hạn khác | V.14 | 1.214.093.192 | 16.195.457.567 |
| 320 | 7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn | V.15 | 75.259.267.966 | 64.578.209.717 |
| 322 | 8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi | V.16 | 4.361.074.978 | 4.879.959.978 |
| 330 | II. Nợ dài hạn | | - | - |
| 338 | 1. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn | | - | - |
| 400 | D. NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU | | 154.841.843.207 | 119.842.357.207 |
| 410 | I. Vốn chủ sở hữu | V.17 | 154.841.843.207 | 119.842.357.207 |
| 411 | 1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu | | 100.613.540.000 | 100.613.540.000 |
| 411a | - Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết | | 100.613.540.000 | 100.613.540.000 |
| 411b | - Cổ phiếu ưu đãi | | - | - |
| 412 | 2. Thặng dư vốn cổ phần | | - | - |
| 418 | 3. Quỹ đầu tư phát triển | | 2.145.287.921 | 2.145.287.921 |
| 420 | 4. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu | | 1.680.130.939 | 1.708.130.939 |
| 421 | 5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối | | 50.402.884.347 | 15.375.398.347 |
| 421a | - LNST chưa phân phối lũy kể đến cuối năm trước | | 15.599.425.787 | - |
| 421b | - Lợi nhuận chưa phân phối năm nay | | 34.803.458.560 | 15.375.398.347 |
| 430 | II. Nguồn kinh phí và quỹ khác | | - | - |
| 440 | TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400) | | 260.821.656.268 | 223.831.561.319 |

Đồng Tháp, ngày 25 tháng 03 năm 2017

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Trưởng Giám Đốc



PHAN THỊ TUYẾT SƯƠNG



VÕ THỊ TUYẾT XƯƠNG



PHẠM THANH BÌNH

CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM BÍCH CHÌ

Địa chỉ: Số 45x1, Đường Nguyễn Sinh Sắc, Phường 2, Thành phố Sa Đéc, Tỉnh Đồng Tháp, Việt Nam.

Kết quả hoạt động kinh doanh

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

ĐVT: VNĐ

| Mã số | CHỈ TIÊU | Thuyết minh | Năm nay | Năm trước |
|-------|--|-------------|-----------------|-----------------|
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 |
| 01 | 1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ | VI.1 | 454.143.513.247 | 375.098.793.310 |
| 02 | 2. Các khoản giảm trừ | VI.2 | 5.661.374.802 | 1.138.717.535 |
| 10 | 3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ | | 448.482.138.445 | 373.960.075.775 |
| 11 | 4. Giá vốn hàng bán | VI.3 | 335.000.131.127 | 273.049.660.743 |
| 20 | 5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ | | 113.482.007.318 | 100.910.415.032 |
| 21 | 6. Doanh thu hoạt động tài chính | VI.4 | 3.153.696.568 | 2.683.589.451 |
| 22 | 7. Chi phí tài chính | VI.5 | 3.441.765.417 | 4.799.619.968 |
| 23 | - Trong đó: Chi phí lãi vay | | 1.828.291.333 | 1.476.102.683 |
| 25 | 8. Chi phí bán hàng | VI.6 | 33.351.108.461 | 33.098.609.163 |
| 26 | 9. Chi phí quản lý doanh nghiệp | VI.7 | 17.765.650.690 | 14.612.242.417 |
| 30 | 10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh | | 62.077.179.318 | 51.083.532.935 |
| 31 | 11. Thu nhập khác | VI.8 | 729.636.465 | 1.228.054.351 |
| 32 | 12. Chi phí khác | VI.9 | 657.430.049 | 2.140.910 |
| 40 | 13. Lợi nhuận khác | | 72.206.416 | 1.225.913.441 |
| 50 | 14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế | | 62.149.385.734 | 52.309.446.376 |
| 51 | 15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành | V.12 | 16.682.545.734 | 11.502.463.029 |
| 52 | 16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại | | - | - |
| 60 | 17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp | | 45.466.840.000 | 40.806.983.347 |
| 70 | 18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng/cổ phiếu) | VI.10 | 4.481 | 4.032 |
| 71 | 19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu (đồng/cổ phiếu) | VI.11 | 4.481 | 4.032 |

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Đồng Tháp, ngày 25 tháng 03 năm 2017

Tổng Giám Đốc



PHAN THỊ TUYẾT SƯƠNG



VÕ THỊ TUYẾT XƯƠNG



PHẠM THANH BÌNH

CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM BÍCH CHÌ

Địa chỉ: Số 45x1, Đường Nguyễn Sinh Sắc, Phường 2, Thành phố Sa Đéc, Tỉnh Đồng Tháp, Việt Nam.

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp gián tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

DVT: VND

| Mã số | Chỉ tiêu | Thuyết minh | Năm nay | Năm trước |
|-------|--|-------------|-------------------|-------------------|
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 |
| | I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH | | | |
| 01 | 1. Lợi nhuận trước thuế | | 62.149.385.734 | 52.309.446.376 |
| | 2. Điều chỉnh các khoản | | 19.174.038.078 | 13.485.288.239 |
| 02 | - Khấu hao tài sản cố định | | 17.400.277.637 | 13.295.839.603 |
| 03 | - Các khoản dự phòng | | 175.526.372 | - |
| 04 | - Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ | | 827.427.298 | 189.497.806 |
| 05 | - Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư | | (1.057.484.562) | (1.491.381.004) |
| 06 | - Chi phí lãi vay | | 1.828.291.333 | 1.491.331.834 |
| 07 | - Các khoản điều chỉnh khác | | - | - |
| 08 | 3. Lợi nhuận kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động | | 81.323.423.812 | 65.794.734.615 |
| 09 | - Tăng, giảm các khoản phải thu | | (17.803.221.296) | (6.680.536.456) |
| 10 | - Tăng, giảm hàng tồn kho | | (14.022.419.112) | (8.178.222.225) |
| 11 | - Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập phải nộp) | | 5.343.302.788 | 2.256.308.675 |
| 12 | - Tăng, giảm chi phí trả trước | | (809.165.373) | - |
| 13 | - Tăng giảm chứng khoán kinh doanh | | - | - |
| 14 | - Tiền lãi vay đã trả | | (1.828.291.333) | (1.475.177.752) |
| 15 | - Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp | | (18.066.035.451) | (11.096.285.305) |
| 16 | - Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh | | - | 70.982.450 |
| 17 | - Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh | | (518.885.000) | (853.900.000) |
| 20 | Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh | | 33.618.709.035 | 39.837.904.002 |
| | II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ | | | |
| 21 | 1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác | | (20.477.985.456) | (30.547.007.092) |
| 22 | 2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác | | 59.090.909 | - |
| 23 | 3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác | | (38.500.000.000) | (17.025.416.667) |
| 24 | 4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác | | 30.025.416.667 | - |
| 25 | 5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác | | - | - |
| 26 | 6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác | | - | - |
| 27 | 7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia | | 1.619.750.014 | 1.230.522.092 |
| 30 | Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư | | (27.273.727.866) | (46.341.901.667) |
| | III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH | | | |
| 31 | 1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu | | - | - |
| 32 | 2. Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành | | - | - |
| 33 | 3. Tiền thu từ đi vay | | 177.765.901.342 | 156.300.864.000 |
| 34 | 4. Tiền trả nợ gốc vay | | (167.084.843.093) | (144.905.938.279) |
| 35 | 5. Tiền trả nợ gốc thuế tài chính | | - | - |
| 36 | 6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu | | (23.895.715.750) | (22.638.046.500) |
| 40 | Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính | | (13.214.657.501) | (11.243.120.779) |
| 50 | Lưu chuyển tiền thuần trong năm (20+30+40) | | (6.869.676.332) | (17.747.118.444) |
| 60 | Tiền và tương đương tiền đầu năm | | 24.291.404.843 | 41.835.675.492 |
| 61 | Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ | | 306.764.299 | 202.847.795 |
| 70 | Tiền và tương đương tiền cuối năm | V.1 | 17.728.492.810 | 24.291.404.843 |

Đồng Tháp, ngày 25 tháng 03 năm 2017

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám Đốc



PHAN THỊ TUYẾT SƯƠNG



VÕ THỊ TUYẾT XƯƠNG



PHẠM THANH BÌNH

CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM BÍCH CHI

Địa chỉ: 45x1 Nguyễn Sinh Sắc, phường 2, Tp.Sa Đéc, Tỉnh Đồng Tháp

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Sản xuất, thương mại.

3. Ngành nghề kinh doanh

- Sản xuất chế biến lương thực thực phẩm;
- Kinh doanh xuất nhập khẩu các loại thực phẩm, đường, sữa, các sản phẩm sữa, bánh kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột, thủy sản;
- Sản xuất, chế biến thức ăn gia súc, thủy sản;
- Kinh doanh phòng trọ;
- Chế biến và bảo quản rau quả;
- Mua bán rượu bia, nước hoa quả, nước ngọt, nước tinh khiết;
- Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc lá sản xuất trong nước;
- Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu trù gỗ, tre, nứa và động vật sống;
- Mua bán mỹ phẩm, chất tẩy rửa các loại, dụng cụ nhà bếp, bếp gas;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp;
- Bán mô tô, xe máy;
- Bán phụ tùng các bộ phận phụ trợ của mô tô xe máy;
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng;
- Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Nhân viên

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán Công ty có 552 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 437 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do việc thu, chi chủ yếu được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng hệ thống Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn sửa đổi, bổ sung thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM BÍCH CHI

Địa chỉ: 45x1 Nguyễn Sinh Sắc, phường 2, Tp.Sa Đéc, Tỉnh Đồng Tháp

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn sửa đổi thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.

3. Hình thức kế toán áp dụng

Nhật ký chung (trên máy vi tính).

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không có kỳ hạn.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

3. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Doanh nghiệp có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn, trái phiếu bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau khi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Doanh nghiệp nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

4. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:

CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM BÍCH CHÌ

Địa chỉ: 45x1 Nguyễn Sinh Sắc, phường 2, Tp. Sa Đéc, Tỉnh Đồng Tháp

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
- 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
- 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
- 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi; căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

5. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên liệu, vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: chỉ bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Giá trị hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

6. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty bao gồm các chi phí sau:

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 36 tháng.

7. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM BÍCH CHÌ

Địa chỉ: 45x1 Nguyễn Sinh Sắc, phường 2, Tp. Sa Đéc, Tỉnh Đồng Tháp

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính phù hợp theo Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 4 năm 2013 của Bộ Tài chính và Thông tư số 147/2016/TT-BTC ngày 13 tháng 10 năm 2016 sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư 45/2013/TT-BTC. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

| <u>Loại tài sản cố định</u> | <u>Số năm</u> |
|---------------------------------|---------------|
| Nhà cửa, vật kiến trúc | 05 - 30 |
| Máy móc và thiết bị | 03 - 10 |
| Phương tiện vận tải, truyền dẫn | 04 - 10 |
| Thiết bị, dụng cụ quản lý | 05 |

8. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ... Quyền sử dụng đất của công ty là quyền sử dụng lâu dài không khấu tính hao.

Phần mềm kế toán

Chi phí liên quan đến phần mềm kế toán không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm kế toán là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm kế toán được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 03 năm.

9. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

10. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM BÍCH CHI

Địa chỉ: 45x1 Nguyễn Sinh Sắc, phường 2, Tp.Sa Đéc, Tỉnh Đồng Tháp

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

11. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

12. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

13. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm

Doanh thu bán thành phẩm chủ yếu là: bán phòng tôm, bột đậu, mì, hủ tiếu...

Doanh thu bán thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu của giao dịch cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM BÍCH CHÌ

Địa chỉ: 45x1 Nguyễn Sinh Sắc, phường 2, Tp.Sa Đéc, Tỉnh Đồng Tháp

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tặng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

14. Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu là các khoản được điều chỉnh giảm trừ vào tổng doanh thu trong năm bao gồm các khoản chiết khấu thương mại, hàng bán bị trả lại.

15. Giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán là tổng giá vốn của hàng hóa, thành phẩm, chi phí trực tiếp của khối lượng dịch vụ đã cung cấp, các chi phí khác được tính vào giá vốn.

16. Chi phí tài chính

Chi phí tài chính là những chi phí liên quan đến hoạt động tài chính gồm chi phí đi vay vốn, dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác, khoản lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh khi thanh toán bằng ngoại tệ, lỗ tỷ giá hối đoái đánh giá cuối kỳ.

17. Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp là toàn bộ các chi phí phát sinh đến quá trình bán sản phẩm, hàng hóa, cung cấp dịch vụ và các chi phí quản lý chung của Công ty.

18. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong kỳ, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

19. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM BÍCH CHI

Địa chỉ: 45x1 Nguyễn Sinh Sắc, phường 2, Tp.Sa Đéc, Tỉnh Đồng Tháp

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam, tỷ giá 22.790 VNĐ/USD.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam, tỷ giá 22.790 VNĐ/USD.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam, tỷ giá 22.810 VNĐ/USD.

20. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập DN hiện hành.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp: 20%.

21. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM BÍCH CHI

Địa chỉ: 45x1 Nguyễn Sinh Sắc, phường 2, Tp.Sa Đéc, Tỉnh Đồng Tháp

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (ĐƠN VỊ TÍNH: VND)**1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

| | <u>Số cuối năm</u> | <u>Số đầu năm</u> |
|---|------------------------------|------------------------------|
| Tiền mặt | 163.784.251 | 538.671.197 |
| Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn | 9.564.708.559 | 11.752.733.646 |
| Các khoản tiền gửi có kỳ hạn dưới 3 tháng | 8.000.000.000 | 12.000.000.000 |
| Cộng | <u>17.728.492.810</u> | <u>24.291.404.843</u> |

2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Là khoản tiền gửi có kỳ hạn từ 6 tháng trở lên.

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

| | <u>Số cuối năm</u> | <u>Số đầu năm</u> |
|-------------------------------------|------------------------------|------------------------------|
| Phải thu các bên liên quan | - | - |
| Phải thu các khách hàng khác | 48.606.470.812 | 36.095.388.648 |
| Liên hiệp HTX TM Tp.Hồ Chí Minh | 6.682.302.891 | 1.564.901.616 |
| Công ty TNHH Dịch vụ EB | 4.794.036.434 | 5.529.322.297 |
| Công ty TNHH J.K Food UK | 878.212.524 | 850.819.080 |
| Công ty TNHH Quinworth Resources | 1.145.006.208 | 2.235.535.080 |
| Các khách hàng khác | 35.106.912.755 | 25.914.810.575 |
| Cộng (*) | <u>48.606.470.812</u> | <u>36.095.388.648</u> |

(*) Giá trị của khoản Nợ phải thu luân chuyển cuối năm được dùng để đảm bảo cho các khoản vay được trình bày tại Thuyết minh V.15.

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

| | <u>Số cuối năm</u> | <u>Số đầu năm</u> |
|--|-----------------------------|---------------------------|
| Trả trước của các bên liên quan | - | - |
| Trả trước của các khách hàng khác | 5.808.299.270 | 583.492.000 |
| DNTN Phúc Thắng | 2.432.100.000 | - |
| DNTN Diệp Minh Nhứt | 2.194.500.000 | - |
| Các nhà cung cấp khác | 1.181.699.270 | 583.492.000 |
| Cộng | <u>5.808.299.270</u> | <u>583.492.000</u> |

CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM BÍCH CHI

Địa chỉ: 45x1 Nguyễn Sinh Sắc, phường 2, Tp.Sa Đéc, Tỉnh Đồng Tháp

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

5. Phải thu khác ngắn hạn

| | Số cuối năm | | Số đầu năm | |
|------------------------------------|----------------------|----------|----------------------|----------|
| | Giá trị | Dự phòng | Giá trị | Dự phòng |
| Phải thu các bên liên quan | - | - | - | - |
| Phải thu các đối tượng khác | 1.885.875.419 | - | 2.441.580.854 | - |
| - Phải thu lãi tiền gửi có kỳ hạn | 574.166.666 | - | 421.307.639 | - |
| - Các khoản bảo hiểm phải thu | 217.696.500 | - | 165.069.150 | - |
| - Thuế GTGT để nghị hoàn | 678.760.655 | - | 1.635.749.670 | - |
| - Tạm ứng | 78.000.000 | - | 20.000.000 | - |
| - Các khoản phải thu khác | 337.251.598 | - | 199.454.395 | - |
| Cộng | 1.885.875.419 | - | 2.441.580.854 | - |

6. Hàng tồn kho

| | Số cuối năm | | Số đầu năm | |
|--------------------------------------|-----------------------|----------|-----------------------|----------|
| | Giá gốc | Dự phòng | Giá gốc | Dự phòng |
| Nguyên liệu, vật liệu | 35.804.548.844 | - | 31.224.900.193 | - |
| Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang | 11.777.599.245 | - | 6.425.033.174 | - |
| Thành phẩm | 4.637.561.059 | - | 6.360.996.670 | - |
| Hàng gửi đi bán | 5.813.640.001 | - | - | - |
| Cộng (*) | 58.033.349.149 | - | 44.010.930.037 | - |

(*) Giá trị của Hàng tồn kho cuối năm được dùng để thế chấp cho các khoản vay được trình bày tại Thuyết minh V.15.

7. Tài sản cố định hữu hình

| | Nhà cửa, vật kiến trúc | Máy móc và thiết bị | Phương tiện vận tải, truyền dẫn | Thiết bị, dụng cụ quản lý | Cộng |
|---------------------------------------|------------------------|-----------------------|---------------------------------|---------------------------|------------------------|
| Nguyên giá | | | | | |
| Số đầu năm | 61.788.196.855 | 80.300.921.574 | 3.645.801.738 | 201.250.000 | 145.936.170.167 |
| Tăng trong năm | 740.581.848 | 16.591.186.844 | 468.636.364 | - | 17.800.405.056 |
| Tăng do XDCB hoàn thành | 740.581.848 | 15.182.296.754 | - | - | 15.922.878.602 |
| Tăng do mua mới | - | 1.408.890.090 | 468.636.364 | - | 1.877.526.454 |
| Thanh lý, nhượng bán | - | (2.773.974.678) | - | - | (2.773.974.678) |
| Số cuối năm | 62.528.778.703 | 94.118.133.740 | 4.114.438.102 | 201.250.000 | 160.962.600.545 |
| <i>Trong đó:</i> | | | | | |
| Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng | 5.080.348.376 | 9.362.970.314 | 215.999.788 | 65.750.000 | 14.725.068.478 |
| Giá trị hao mòn | | | | | |
| Số đầu năm | 19.967.903.600 | 30.598.533.172 | 1.798.640.477 | 88.733.330 | 52.453.810.579 |
| Khấu hao trong năm | 5.494.549.463 | 11.413.861.576 | 464.766.597 | 27.100.001 | 17.400.277.637 |
| Thanh lý, nhượng bán | - | (2.152.618.317) | - | - | (2.152.618.317) |
| Số cuối năm | 25.462.453.063 | 39.859.776.431 | 2.263.407.074 | 115.833.331 | 67.701.469.899 |
| Giá trị còn lại | | | | | |
| Số đầu năm | 41.820.293.255 | 49.702.388.402 | 1.847.161.261 | 112.516.670 | 93.482.359.588 |
| Số cuối năm | 37.066.325.640 | 54.258.357.309 | 1.851.031.028 | 85.416.669 | 93.261.130.646 |

CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM BÍCH CHI

Địa chỉ: 45x1 Nguyễn Sinh Sắc, phường 2, Tp.Sa Đéc, Tỉnh Đồng Tháp

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

(*) Một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại cuối kỳ theo sổ sách là 91.360.682.952 đồng đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay (xem tại thuyết minh mục V.15).

8. Tài sản cố định vô hình

| | Quyền sử dụng đất lâu dài (*) | Phần mềm kế toán | Cộng |
|------------------------|----------------------------------|--------------------|--------------------|
| Nguyên giá | | | |
| Số đầu năm | 230.000.000 | - | 230.000.000 |
| Mua trong năm | - | 124.500.000 | 124.500.000 |
| Giảm trong năm | - | - | - |
| Số cuối năm | 230.000.000 | 124.500.000 | 354.500.000 |
| Giá trị hao mòn | | | |
| Số đầu năm | - | - | - |
| Khấu hao trong năm | - | - | - |
| Giảm trong năm | - | - | - |
| Số cuối năm | - | - | - |
| Giá trị còn lại | | | |
| Số đầu năm | 230.000.000 | - | 230.000.000 |
| Số cuối năm | 230.000.000 | 124.500.000 | 354.500.000 |

(*) Tài sản cố định vô hình là Giá trị Quyền sử dụng đất tại phường 2, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp (thửa đất số 923, diện tích 33.412m²).

9. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

| | Số đầu năm | Chi phí phát sinh trong năm | Kết chuyển vào TSCĐ trong năm | Số cuối năm |
|---------------------------------------|----------------------|-----------------------------------|-------------------------------------|----------------------|
| Mua sắm tài sản cố định | 3.049.970.783 | 17.646.227.516 | (15.137.257.776) | 5.558.940.523 |
| - Thiết bị sản xuất nui | 536.700.500 | - | - | 536.700.500 |
| - Kho lạnh số 4 | - | 1.538.671.400 | - | 1.538.671.400 |
| - Thiết bị sản xuất bánh hồi số2 | 555.311.767 | 2.306.153.185 | - | 2.861.464.952 |
| - Cối xay tôm, hồ | 275.814.357 | 174.206.025 | (450.020.382) | - |
| - Kho lạnh số 3(PX 2) | - | 1.128.689.455 | (1.128.689.455) | - |
| - Các công trình khác | 1.682.144.159 | 12.498.507.451 | (13.558.547.939) | 622.103.671 |
| Xây dựng cơ bản dở dang | 417.609.630 | 829.731.486 | (785.620.826) | 461.720.290 |
| -Sửa chữa, nâng cấp máy sấy HT-P 1 | 148.284.870 | 17.730.000 | - | 166.014.870 |
| -Các công trình khác | 269.324.760 | 812.001.486 | (785.620.826) | 295.705.420 |
| Cộng | 3.467.580.413 | 18.475.959.002 | (15.922.878.602) | 6.020.660.813 |

CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM BÍCH CHI

Địa chỉ: 45x1 Nguyễn Sinh Sắc, phường 2, Tp.Sa Đéc, Tỉnh Đồng Tháp

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

10. Phải trả người bán ngắn hạn

| | Số cuối năm | Số đầu năm |
|---|-----------------------|----------------------|
| Phải trả cho các bên liên quan | - | - |
| Phải trả cho các khách hàng khác | 10.087.361.121 | 6.016.982.604 |
| - Công ty TNHH SX TM Tân Tiến-Phát Tài | 1.345.954.555 | 1.027.740.285 |
| - Công ty TNHH Giấy Yuen Foong Yu | 730.621.859 | 378.638.986 |
| - Công ty TNHH Ngân Khoa | 957.000.000 | 495.000.000 |
| - Công ty TNHH TM SX Bao bì Mai Thụ | 442.716.725 | 202.812.500 |
| - Các đối tượng khác | 6.611.067.982 | 3.912.790.833 |
| Cộng | 10.087.361.121 | 6.016.982.604 |

11. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

| | Số cuối năm | Số đầu năm |
|--|----------------------|----------------------|
| Người mua trả trước của các bên liên quan | - | - |
| Người mua trả trước của các khách hàng khác | 4.852.358.917 | 1.912.115.498 |
| - Công ty TNHH Goeun | 363.065.600 | - |
| - Công ty TNHH Tung Shun Pte | 191.393.280 | - |
| - Các đối tượng khác | 4.297.900.037 | 1.912.115.498 |
| Cộng | 4.852.358.917 | 1.912.115.498 |

12. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

| | Số đầu năm | | Số phát sinh trong năm | | Số cuối năm | |
|------------------------------------|----------------------|--------------------|------------------------|-------------------------|----------------------|--------------------|
| | Phải nộp | Phải thu | Số phải nộp | Số đã nộp | Phải nộp | Phải thu |
| - Thuế GTGT | - | 119.825.760 | 154.340.022 | (144.707.724) | - | 110.193.462 |
| - Thuế nhập khẩu | - | - | 163.311.540 | (163.311.540) | - | - |
| - Thuế TNDN | 3.784.511.427 | - | 16.682.545.734 | (18.066.035.451) | 2.401.021.710 | - |
| - Thuế TNCN | 876.556.721 | - | 1.334.721.693 | (2.000.105.363) | 211.173.051 | - |
| - Thuế tài nguyên | - | - | 3.625.200 | (3.625.200) | - | - |
| - Thuế đất | - | - | 254.544.008 | (254.544.008) | - | - |
| - Phí, lệ phí, khoản phải nộp khác | - | - | 40.631.103 | (40.631.103) | - | - |
| Cộng | 4.661.068.148 | 119.825.760 | 18.633.719.300 | (20.672.960.389) | 2.612.194.761 | 110.193.462 |

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ.

Thuế nhập khẩu

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Chi cục Hải quan.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong kỳ được dự tính như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM BÍCH CHI

Địa chỉ: 45x1 Nguyễn Sinh Sắc, phường 2, Tp.Sa Đéc, Tỉnh Đồng Tháp

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

| | <u>Năm nay</u> | <u>Năm trước</u> |
|--|-----------------------|-----------------------|
| Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế | 62.149.385.734 | 52.309.446.376 |
| Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp: | | |
| - Các khoản điều chỉnh tăng | 306.224.320 | 235.369.636 |
| - Các khoản điều chỉnh giảm | (469.557.081) | (260.893.151) |
| Thu nhập tính thuế | 61.986.052.973 | 52.283.922.861 |
| Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp | 20% | 22% |
| Chi phí thuế TNDN hiện hành | 12.397.210.595 | 11.502.463.029 |
| Thuế TNDN truy thu của các năm trước | 4.285.335.139 | - |
| Thuế TNDN phải nộp trong năm | <u>16.682.545.734</u> | <u>11.502.463.029</u> |

13. Phải trả người lao động

Là quỹ lương còn phải trả cho người lao động.

14. Phải trả ngắn hạn khác

| | <u>Số cuối năm</u> | <u>Số đầu năm</u> |
|------------------------------------|----------------------|-----------------------|
| Phải trả cho các bên liên quan | - | - |
| Phải trả cho các đối tượng khác | 1.214.093.192 | 16.195.457.567 |
| - Kinh phí công đoàn | 852.253.777 | 834.877.677 |
| - Các khoản phải trả ngắn hạn khác | 361.839.415 | 15.360.579.890 |
| Cộng | <u>1.214.093.192</u> | <u>16.195.457.567</u> |

15. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn

| | <u>Số cuối năm</u> | | <u>Số đầu năm</u> | |
|--|-----------------------|------------------------------|-----------------------|------------------------------|
| | <u>Giá trị</u> | <u>Số có khả năng trả nợ</u> | <u>Giá trị</u> | <u>Số có khả năng trả nợ</u> |
| Vay ngắn hạn phải trả các bên liên quan | - | - | - | - |
| Vay ngắn hạn phải trả các tổ chức và cá nhân khác | 75.259.267.966 | 75.259.267.966 | 64.578.209.717 | 64.578.209.717 |
| - Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – PGD Sa Đéc ⁽¹⁾ (VND) | 38.348.733.000 | 38.348.733.000 | 36.884.230.600 | 36.884.230.600 |
| - Ngân hàng TNHH MTV HSBC Việt Nam ⁽²⁾ – CN Cần Thơ (USD) | 30.966.801.310 | 30.966.801.310 | 16.858.409.820 | 16.858.409.820 |
| - Ngân hàng TNHH CTBC - CN Tp.HCM ⁽³⁾ | 5.548.133.656 | 5.548.133.656 | 10.469.969.297 | 10.469.969.297 |
| - Vay nhân viên công ty ⁽⁴⁾ | 395.600.000 | 395.600.000 | 365.600.000 | 365.600.000 |
| Cộng | <u>75.259.267.966</u> | <u>75.259.267.966</u> | <u>64.578.209.717</u> | <u>64.578.209.717</u> |

⁽¹⁾ Là khoản vay của Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam – Chi nhánh Đồng Tháp theo Hợp đồng vay số 228/2016/NHNT.ĐT ngày 09/05/2016, hạn mức 70.000.000.000 đồng, mục đích bổ sung vốn lưu động, lãi suất vay theo từng lần nhận nợ, tài sản đảm bảo gồm nhà xưởng sản xuất và văn phòng làm việc.

CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM BÍCH CHI

Địa chỉ: 45x1 Nguyễn Sinh Sắc, phường 2, Tp.Sa Đéc, Tỉnh Đồng Tháp

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

(2) Là khoản vay của Ngân hàng TNHH MTV HSBC – Chi nhánh Cần Thơ theo Hợp đồng vay số CN 151995 ngày 12/08/2016. Hạn mức 2.100.000 USD. Mục đích tài trợ nhu cầu vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh, lãi suất theo từng lần nhận nợ, tài sản đảm bảo bao gồm các khoản phải thu trị giá 1.000.000 USD và hàng hóa tồn kho trị giá 1.000.000 USD theo hợp đồng thế chấp số CNO 130065/MR.

(3) Là khoản vay của Ngân hàng TNHH CTBC - Chi nhánh TPHCM theo Hợp đồng vay Số STVN915-15 ngày 10/08/2015, hạn mức 1.500.000 USD, mục đích bổ sung vốn lưu động phục vụ nhu cầu sản xuất kinh doanh, lãi suất theo từng kế ước nhận nợ, tài sản đảm bảo gồm hàng tồn kho luân chuyển và các khoản phải thu trị giá 750.000 USD.

(4) Là khoản vay cán bộ công nhân viên của công ty, mục đích bổ sung vốn lưu động, khoản tiền lãi này được trả một lần vào cuối năm.

16. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

| | Số đầu năm | Tăng do trích lập từ lợi nhuận | Chi quỹ trong năm | Số cuối năm |
|-----------------|----------------------|--------------------------------|----------------------|----------------------|
| Quỹ khen thưởng | 3.310.382.713 | - | (333.185.000) | 2.977.197.713 |
| Quỹ phúc lợi | 1.569.577.265 | - | (185.700.000) | 1.383.877.265 |
| Cộng | 4.879.959.978 | - | (518.885.000) | 4.361.074.978 |

17. Vốn chủ sở hữu**17a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

| | Vốn chủ sở hữu | Quỹ đầu tư phát triển | Quỹ khác vốn chủ sở hữu | Lợi nhuận sau thuế phân phối | Cộng |
|--|------------------------|-----------------------|-------------------------|------------------------------|-------------------------|
| 1. Số dư đầu năm trước | 50.306.770.000 | 26.976.367.407 | 1.683.158.489 | 25.475.690.514 | 104.441.986.410 |
| 2. Tăng trong năm trước | 50.306.770.000 | - | 24.972.450 | 40.806.983.347 | 91.138.725.797 |
| - Tăng vốn trong năm | 50.306.770.000 | - | - | - | 50.306.770.000 |
| - Tăng từ kết quả hoạt động kinh doanh | - | - | - | 40.806.983.347 | 40.806.983.347 |
| - Tăng khác | - | - | 24.972.450 | - | 24.972.450 |
| 3. Giảm trong năm trước | - | 24.831.079.486 | - | 50.907.275.514 | 75.738.355.000 |
| - Phân phối lợi nhuận | - | - | - | 50.872.175.514 | 50.872.175.514 |
| - Giảm khác | - | 24.831.079.486 | - | 35.100.000 | 24.866.179.486 |
| 4. Số dư cuối năm trước, đầu năm nay | 100.613.540.000 | 2.145.287.921 | 1.708.130.939 | 15.375.398.347 | 119.842.357.207 |
| 5. Tăng trong năm | - | - | - | 45.466.840.000 | 45.466.840.000 |
| - Tăng từ kết quả hoạt động kinh doanh trong năm | - | - | - | 45.466.840.000 | 45.466.840.000 |
| 6. Giảm trong năm | - | - | (28.000.000) | (10.439.354.000) | (10.467.354.000) |
| - Phân phối lợi nhuận | - | - | - | (10.139.354.000) | (10.139.354.000) |
| - Giảm khác | - | - | (28.000.000) | (300.000.000) | (328.000.000) |
| 7. Số dư cuối năm | 100.613.540.000 | 2.145.287.921 | 1.680.130.939 | 50.402.884.347 | 154.841.843.207 |

CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM BÍCH CHI

Địa chỉ: 45x1 Nguyễn Sinh Sắc, phường 2, Tp.Sa Đéc, Tỉnh Đồng Tháp

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

17b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

| | Tỷ lệ (%) | Số cuối năm | Tỷ lệ (%) | Số đầu năm |
|--------------------|------------|------------------------|------------|------------------------|
| - Phạm Thanh Bình | 14 | 14.290.720.000 | 14 | 14.290.720.000 |
| - Bùi Văn Sáu | 10 | 10.069.360.000 | 10 | 10.069.360.000 |
| - Trần Văn Nghị | 7 | 7.060.520.000 | 7 | 7.060.520.000 |
| - Trang Sĩ Đức | 7 | 7.031.460.000 | 7 | 7.031.460.000 |
| - Phạm Văn Hậu | 6 | 6.203.020.000 | 6 | 6.203.020.000 |
| - Trần Thị Nhự | 6 | 5.919.560.000 | 6 | 5.919.560.000 |
| - Nguyễn Ngọc Tiêu | 5 | 4.911.740.000 | 5 | 4.911.740.000 |
| - Các cổ đông khác | 45 | 45.127.160.000 | 45 | 45.127.160.000 |
| Cộng | 100 | 100.613.540.000 | 100 | 100.613.540.000 |

Tình hình góp vốn điều lệ như sau:

| | |
|--|-----------------|
| Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: | 100.613.540.000 |
| Vốn điều lệ đã góp: | 100.613.540.000 |
| Vốn điều lệ còn phải góp: | - |

17c. Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

| | Năm nay | Năm trước |
|-----------------------------|------------------|------------------|
| - Vốn đầu tư của chủ sở hữu | | |
| + Vốn góp đầu năm | 100.613.540.000 | 100.613.540.000 |
| + Vốn góp tăng trong năm | - | - |
| + Vốn góp giảm trong năm | - | - |
| + Vốn góp cuối năm | 100.613.540.000 | 100.613.540.000 |
| - Cổ tức, lợi nhuận đã chia | (23.895.715.750) | (22.638.046.500) |

17d. Cổ phiếu

| | Số cuối năm | Số đầu năm |
|---|-------------|------------|
| Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành | | |
| Số lượng cổ phiếu đã phát hành/bán ra công chúng | 10.061.354 | 10.061.354 |
| - Cổ phiếu phổ thông | 10.061.354 | 10.061.354 |
| - Cổ phiếu ưu đãi (loại được phân loại là Vốn chủ sở hữu) | - | - |
| Số lượng cổ phiếu được mua lại | | |
| - Cổ phiếu phổ thông | - | - |
| - Cổ phiếu ưu đãi | - | - |
| Số lượng cổ phiếu đang lưu hành | 10.061.354 | 10.061.354 |
| - Cổ phiếu phổ thông | 10.061.354 | 10.061.354 |
| - Cổ phiếu ưu đãi | - | - |
| Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: | 10.000/Cp | 10.000/Cp |

17e. Các quỹ của doanh nghiệp

- Quỹ đầu tư phát triển dùng để đầu tư mở rộng quy mô kinh doanh hoặc đầu tư chiều sâu của Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM BÍCH CHI

Địa chỉ: 45x1 Nguyễn Sinh Sắc, phường 2, Tp.Sa Đéc, Tỉnh Đồng Tháp

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu dùng để bổ sung vốn điều lệ, xử lý các khoản nợ khó đòi. Khoản giảm khác 28.000.000 đồng của Công ty trong năm là khoản xóa nợ theo Quyết định số 09B/NQ.HĐQT ngày 25/4/2016 của Hội đồng Quản trị.

17f. Phân phối lợi nhuận

- Trong kỳ Công ty đã tạm phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết của Hội đồng Quản trị số 10/HĐQT.NQ ngày 20/06/2016 như sau:

| | | |
|--|---|-----------------------|
| • Thù lao Ban kiểm soát | : | 78.000.000 |
| • Tạm ứng cổ tức đợt 1 cho các cổ đông | : | 10.061.354.000 |
| Cộng | | 10.139.354.000 |

18. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán**a. Ngoại tệ các loại**

| | | |
|-----------------|--------------------|-------------------|
| | <u>Số cuối năm</u> | <u>Số đầu năm</u> |
| Dollar Mỹ (USD) | 55.530,22 | 326.166,62 |

b. Nợ khó đòi đã xử lý

| | <u>Số cuối năm</u> | | <u>Số đầu năm</u> | |
|--------------------------------------|--------------------|----------------------|-------------------|----------------------|
| | Ngoại tệ (USD) | Số tiền | Ngoại tệ (USD) | Số tiền |
| - Royal Foods – Paris | 33.032 | 706.224.160 | 33.032 | - |
| - S & B Herba Foods Limited-UK | 30.213 | 645.953.940 | 30.213 | 645.953.940 |
| - Good Life Handels GMBH-Germany | 30.132 | 644.222.160 | 30.132 | 644.222.160 |
| - Trans Actions Sarl - Senegal | 27.000 | 577.260.000 | 27.000 | 577.260.000 |
| - Kim Sun Trading Co., Ltd-UK | 24.600 | 394.362.600 | 24.600 | 394.362.600 |
| - Link Korea Co., Ltd-Korea | 11.382,41 | 243.355.926 | 11.382,41 | 243.355.926 |
| - All in One Solution Limited-Canada | 15.927,60 | 241.304.038 | 15.927,60 | 241.304.038 |
| - Saigon Sairopa Deutschland GMBH | 6.120 | 130.845.600 | 6.120 | 130.845.600 |
| - Các khách hàng nước ngoài khác | 18.277,69 | 292.325.476 | 18.277,69 | 292.325.476 |
| - Các khách hàng nội địa khác | - | 274.958.820 | - | 274.958.820 |
| Cộng | 196.684,70 | 4.150.812.720 | 196.684,70 | 4.150.812.720 |

CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM BÍCH CHI

Địa chỉ: 45x1 Nguyễn Sinh Sắc, phường 2, Tp.Sa Đéc, Tỉnh Đồng Tháp

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH (ĐƠN VỊ TÍNH: VND)**1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

| | <u>Năm nay</u> | <u>Năm trước</u> |
|------------------------------|-------------------------------|-------------------------------|
| - Doanh thu bán thành phẩm | 452.788.327.752 | 373.769.874.177 |
| - Doanh thu cung cấp dịch vụ | 1.355.185.495 | 1.328.919.133 |
| Cộng | <u>454.143.513.247</u> | <u>375.098.793.310</u> |

2. Các khoản giảm trừ doanh thu

| | <u>Năm nay</u> | <u>Năm trước</u> |
|-------------------------|-----------------------------|-----------------------------|
| - Chiết khấu thương mại | 5.024.603.841 | 951.887.633 |
| - Hàng bán bị trả lại | 636.770.961 | - |
| - Giảm giá hàng bán | - | 186.829.902 |
| Cộng | <u>5.661.374.802</u> | <u>1.138.717.535</u> |

3. Giá vốn hàng bán

| | <u>Năm nay</u> | <u>Năm trước</u> |
|----------------------------|-------------------------------|-------------------------------|
| - Giá vốn của thành phẩm | 333.644.945.632 | 271.720.741.610 |
| - Giá vốn cung cấp dịch vụ | 1.355.185.495 | 1.328.919.133 |
| Cộng | <u>335.000.131.127</u> | <u>273.049.660.743</u> |

4. Doanh thu hoạt động tài chính

| | <u>Năm nay</u> | <u>Năm trước</u> |
|---|-----------------------------|-----------------------------|
| - Lãi tiền gửi ngân hàng | 1.702.966.020 | 1.491.381.004 |
| - Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm | 1.450.730.548 | 1.192.208.447 |
| Cộng | <u>3.153.696.568</u> | <u>2.683.589.451</u> |

5. Chi phí tài chính

| | <u>Năm nay</u> | <u>Năm trước</u> |
|--|-----------------------------|-----------------------------|
| - Chi phí lãi vay | 1.828.291.333 | 1.491.331.834 |
| - Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm | 1.613.474.084 | 3.308.288.134 |
| Cộng | <u>3.441.765.417</u> | <u>4.799.619.968</u> |

6. Chi phí bán hàng

| | <u>Năm nay</u> | <u>Năm trước</u> |
|--------------------------|------------------------------|------------------------------|
| - Chi phí cho nhân viên | 1.854.957.256 | 1.795.882.870 |
| - Chi phí mua ngoài | 30.621.276.609 | 27.670.139.022 |
| - Chi phí bằng tiền khác | 874.874.596 | 3.632.587.271 |
| Cộng | <u>33.351.108.461</u> | <u>33.098.609.163</u> |

CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM BÍCH CHI

Địa chỉ: 45x1 Nguyễn Sinh Sắc, phường 2, Tp.Sa Đéc, Tỉnh Đồng Tháp

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

7. Chi phí quản lý doanh nghiệp

| | <u>Năm nay</u> | <u>Năm trước</u> |
|------------------------------------|------------------------------|------------------------------|
| - Chi phí cho nhân viên | 9.529.217.516 | 8.477.205.373 |
| - Chi phí khấu hao tài sản cố định | 2.706.155.320 | 1.525.625.298 |
| - Chi phí bằng tiền khác | 5.530.277.854 | 4.609.411.746 |
| Cộng | <u>17.765.650.690</u> | <u>14.612.242.417</u> |

8. Thu nhập khác

| | <u>Năm nay</u> | <u>Năm trước</u> |
|----------------------------------|---------------------------|-----------------------------|
| - Tiền thu từ cước tàu xuất hàng | 291.763.178 | 287.936.550 |
| - Thu nhập khác | 437.873.287 | 940.117.801 |
| Cộng | <u>729.636.465</u> | <u>1.228.054.351</u> |

9. Chi phí khác

| | <u>Năm nay</u> | <u>Năm trước</u> |
|-------------------------------|---------------------------|-------------------------|
| - Chênh lệch từ thanh lý TSCĐ | 617.265.450 | - |
| - Chi phí khác | 40.164.599 | 2.140.910 |
| Cộng | <u>657.430.049</u> | <u>2.140.910</u> |

10. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

| | <u>Năm nay</u> | <u>Năm trước</u> |
|--|---------------------|---------------------|
| Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp | 45.466.840.000 | 40.806.983.347 |
| Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông: | | |
| - Trích thù lao HĐQT, BKS | (78.000.000) | (69.700.000) |
| - Trích quỹ từ thiện | (300.000.000) | (166.000.000) |
| Lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu | 45.088.840.000 | 40.571.283.347 |
| Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm (Cp) | 10.061.354 | 10.061.354 |
| Lãi cơ bản trên cổ phiếu | <u>4.481</u> | <u>4.032</u> |

CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM BÍCH CHI

Địa chỉ: 45x1 Nguyễn Sinh Sắc, phường 2, Tp.Sa Đéc, Tỉnh Đồng Tháp

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

11. Lãi suy giảm trên cổ phiếu

| | Năm nay | Năm trước |
|--|----------------|----------------|
| Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông dùng tính lãi cơ bản trên cổ phiếu | 45.466.840.000 | 40.806.983.347 |
| Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận: | - | - |
| - Ảnh hưởng sau thuế của lãi trái phiếu có thể chuyển đổi | - | - |
| - Cổ tức của cổ phiếu ưu đãi có quyền chuyển đổi | - | - |
| - Trích thù lao HĐQT và BKS | (78.000.000) | (69.700.000) |
| - Trích quỹ từ thiện | (300.000.000) | (166.000.000) |
| Lợi nhuận để tính lãi suy giảm trên cổ phiếu | 45.088.840.000 | 40.571.283.347 |
| Số lượng cổ phiếu phổ thông sử dụng để tính lãi suy giảm trên cổ phiếu (Cp) | 10.061.354 | 10.061.354 |
| Lãi suy giảm trên cổ phiếu (đồng/cp) | 4.481 | 4.032 |

Số lượng cổ phiếu phổ thông sử dụng để tính lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính như sau:

| | Năm nay | Năm trước |
|---|-------------------|-------------------|
| Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm | 10.061.354 | 10.061.354 |
| Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm: | - | - |
| - Trái phiếu chuyển đổi | - | - |
| - Cổ phiếu phổ thông phát hành có điều kiện | - | - |
| - Các quyền chọn đã được mua | - | - |
| Số lượng cổ phiếu phổ thông sử dụng để tính lãi suy giảm trên cổ phiếu | 10.061.354 | 10.061.354 |

12. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

| | Năm nay | Năm trước |
|------------------------------------|------------------------|------------------------|
| - Chi phí nguyên liệu, vật liệu | 229.514.320.051 | 228.022.168.178 |
| - Chi phí nhân công | 52.491.900.138 | 43.237.069.508 |
| - Chi phí khấu hao tài sản cố định | 17.400.277.637 | 13.295.839.603 |
| - Chi phí dịch vụ mua ngoài | 27.337.757.665 | 29.118.340.025 |
| - Chi phí khác | 6.849.744.200 | 9.715.083.100 |
| Cộng | 333.362.412.191 | 323.388.500.414 |

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC (ĐƠN VỊ TÍNH: VND)**1. Tài sản tiềm tàng**

Tại ngày lập báo cáo này, Công ty không phát sinh các khoản tài sản tiềm tàng.

2. Nợ tiềm tàng

Tại ngày lập báo cáo này, Công ty không phát sinh các khoản nợ tiềm tàng.

CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM BÍCH CHI

Địa chỉ: 45x1 Nguyễn Sinh Sắc, phường 2, Tp.Sa Đéc, Tỉnh Đồng Tháp

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

3. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt()*

| | Năm nay | Năm trước |
|-----------------------|-----------------------|-----------------------|
| Tiền lương | 3.135.890.000 | 3.354.435.000 |
| Tiền thưởng | 421.187.500 | 334.700.000 |
| Thù lao | 426.000.000 | 378.000.000 |
| Cổ tức nhận trong năm | 12.027.591.000 | 8.978.427.000 |
| Cộng | 16.010.668.500 | 13.045.562.000 |

(*) Các thành viên chủ chốt là các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát và Kế toán trưởng.

4. Báo cáo bộ phận

Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Hoạt động bán thành phẩm (bánh phồng tôm, bột đậu, mì, hủ tiếu);
- Cho thuê cửa hàng, nhà trọ;
- Hoạt động khác.

Doanh thu của Công ty phát sinh trong năm chủ yếu từ hoạt động bán thành phẩm (bánh phồng tôm, bột đậu, mì, hủ tiếu).

Báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý

| | Nội địa | Xuất khẩu | Cộng |
|---|-----------------------|-----------------------|------------------------|
| Năm nay | | | |
| Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ | 161.698.834.953 | 286.783.303.492 | 448.482.138.445 |
| Giá vốn hàng bán | 120.914.352.607 | 214.085.778.520 | 335.000.131.127 |
| Lợi nhuận gộp | 40.784.482.346 | 72.697.524.972 | 113.482.007.318 |
| Năm trước | | | |
| Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ | 164.120.872.253 | 209.839.203.522 | 373.960.075.775 |
| Giá vốn hàng bán | 119.834.044.842 | 153.215.615.901 | 273.049.660.743 |
| Lợi nhuận gộp | 44.286.827.411 | 56.623.587.621 | 100.910.415.032 |

CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM BÍCH CHÌ

Địa chỉ: 45x1 Nguyễn Sinh Sắc, phường 2, Tp.Sa Đéc, Tỉnh Đồng Tháp

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

5. Số liệu so sánh

| | Mã số | Số liệu trước điều chỉnh | Các điều chỉnh | Số liệu sau điều chỉnh |
|----------------------------|-------|--------------------------|----------------|------------------------|
| | (1) | (2) | (3) | (2)+(3) |
| Kết quả kinh doanh | | | | |
| - Lãi cơ bản trên cổ phiếu | 70 | 4.056 | (24) | 4.032 |

Số liệu chỉ tiêu lãi cơ bản trên cổ phiếu năm trước chưa tính số giảm trừ của Thủ lao HĐQT và trích Quỹ từ thiện. Do đó, số liệu được trình bày lại cho phù hợp.

6. Tài sản đảm bảo

- Công ty đã thế chấp toàn bộ nhà xưởng và văn phòng làm việc, máy móc thiết bị và dây chuyền công nghệ đang có với giá trị còn lại của tài sản dùng thế chấp là: 91.360.682.952 đồng (Xem T.Mính V.7)

- Các khoản phải thu thương mại trị giá 1.750.000 USD (Xem T.Mính V.3)

- Hàng tồn kho luân chuyển (Xem T.Mính V.6).

7. Khả năng hoạt động và kinh doanh liên tục

Không có những yếu tố đưa đến sự nghi ngờ về khả năng hoạt động kinh doanh liên tục của Công ty và các biện pháp, cam kết đảm bảo cho sự hoạt động trong thời gian tới của Công ty.

8. Các Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Công ty không có các sự kiện nào khác phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán có ảnh hưởng trọng yếu hoặc có thể gây ảnh hưởng trọng yếu đến hoạt động của Công ty và kết quả kinh doanh của Công ty trong các kỳ sau ngày kết thúc kỳ.

Đồng Tháp, ngày 25 tháng 03 năm 2017.

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc





PHAN THỊ TUYẾT SƯƠNG

VÕ THỊ TUYẾT XƯƠNG

PHẠM THANH BÌNH